

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ vào điều 471, điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2022/TLST.DS ngày 23 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Tô Văn H

sinh năm 1965

1.2. Bà Thái Thị H₁

sinh năm 1967

Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn:

2.1. ông Lê Minh T

sinh năm 1964

2.2. Bà Lưu Thị Đ

sinh năm 1957

Nơi cư ngụ: khu vực G, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Nguyên đơn ông Tô Văn H, bà Thái Thị H₁ với bị đơn ông Lê Minh T, bà Lưu Thị Đ thống nhất thừa nhận: Vào tháng 10.2009 bị đơn ông Lê Minh T có vay lại của nguyên đơn ông Tô Văn H, bà Thái Thị H₁ số tiền 90.000.000 đồng; Đến tháng 12.2012, nguyên đơn đưa cho ông T 60.000.000 đồng để thanh toán thay nợ vay ngân hàng cho nguyên đơn nhưng ông T không trả nợ thay mà sử dụng vào mục đích cá nhân. Tổng cộng ông T nhận của nguyên đơn 150.000.000 đồng.

* Nguyên đơn ông Tô Văn H, bà Thái Thị H₁ với bị đơn ông Lê Minh T, bà Lưu Thị Đ thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Lê Minh T, bà Lưu Thị Đ có trách nhiệm trả cho ông Tô Văn H, bà Thái Thị H₁ số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng và 106.705.800 đồng nợ lãi;

- Ông Lê Minh T, bà Lưu Thị Đ có trách nhiệm trả cho ông Tô Văn H, bà Thái Thị H₁ số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và 54.037.200 đồng nợ lãi.

Tổng cộng ông Lê Minh T, bà Lưu Thị Đ có trách nhiệm trả cho ông Tô Văn H, bà Thái Thị H 310.743.000 đồng (gồm 150.000.000 đồng nợ gốc và 160.743.000 đồng nợ lãi) sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

* *Phương thức thanh toán*: Các bên có nghĩa vụ thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

./ Bị đơn bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1957 (trên 60 tuổi) được miễn án phí dân sự do thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

./ Bị đơn ông Lê Minh T phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí theo quy định pháp luật về án phí dân sự nên ông T phải chịu án phí giá ngạch là: $\{(5\% \times 310.743.000 \text{ đồng}) \times 50\%\} : 2 = 3.884.287,5 \text{ đồng}$ (làm tròn 3.884.000 đồng).

./ Nguyên đơn ông Tô Văn H, bà Thái Thị H₁ được nhận lại 12.600.000 đồng theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 0004279 ngày 11.3.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Cần Thơ.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền